

d) Khả năng về vốn, lao động, thiết bị quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác công trình thủy lợi.

3. Trình tự, thủ tục xin cấp giấy phép:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác công trình thủy lợi phải có đơn kèm theo dự án khả thi và văn bản thỏa thuận của Công ty Khai thác công trình thủy lợi, gửi đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, quy định tại Khoản 4 Điều này.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phải trả lời cho tổ chức, cá nhân có đơn.

4. Thẩm quyền cấp giấy phép:

a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép hoặc đồng ý bằng văn bản để Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép cho các việc quy định tại các mục a, b, c Khoản 1 Điều này;

b) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền, cấp giấy phép sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 21.- Cơ quan cấp giấy phép có quyền thu hồi giấy phép khi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi hoặc thực hiện không đúng quy định trong giấy phép.

Điều 22.- Các Bộ, ngành sau đây có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai Nghị định này:

1. Bộ Công nghiệp phối hợp xây dựng quy trình vận hành công trình thủy điện, bảo đảm khai thác tổng hợp có hiệu quả và an toàn công trình thủy lợi.

2. Bộ Giao thông Vận tải phối hợp xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình giao thông trong hệ thống công trình thủy lợi hoặc lợi dụng tổng hợp công trình thủy lợi đã có vào mục đích giao thông, bảo đảm phù hợp với quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi, an toàn cho công trình và không gây cản trở dòng chảy.

3. Bộ Xây dựng phối hợp xây dựng hệ thống cấp thoát nước cho đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp nằm trong hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi và không gây ô nhiễm môi trường nước.

4. Tổng cục Địa chính phối hợp, hướng dẫn việc lập phương án sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Bộ Nội vụ và lực lượng vũ trang nhân dân phối hợp ngăn chặn các hành vi phá hoại, bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23.- Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, phát hiện, ngăn chặn các hành vi gây hại cho công trình thủy lợi, nghiêm chỉnh thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và Nghị định này được khen thưởng theo quy định chung.

Người vi phạm Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và Nghị định này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Điều 24.- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan theo chức năng, hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 25.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ. Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 814-TTg ngày 12-12-1995 về tăng cường quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng.

I

Những năm gần đây, hoạt động văn hóa có bước phát triển về nhiều mặt. Văn hóa dân tộc

được chú trọng bảo tồn và phát huy, nhiều hình thức văn hóa truyền thống được khôi phục, các loại hình sinh hoạt văn hóa mới phát triển ở nhiều địa phương. Giao lưu văn hóa với nước ngoài ngày càng mở rộng. Mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân được nâng cao.

Tuy vậy, nhiều hiện tượng không lành mạnh trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ, một số tệ nạn xã hội đang gây tác hại xấu trong xã hội. Theo con đường nhập lậu, nhiều loại băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, sách, báo, ấn phẩm có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực đang lưu hành trong xã hội. Trong nước cũng xuất hiện không ít sản phẩm văn hóa xấu, hủy hoại các giá trị truyền thống của dân tộc. Công tác tuyên truyền vận động nếp sống văn minh chưa được chú trọng đúng mức và rất ít hiệu quả. Tình trạng buông lỏng quản lý trong quảng cáo xảy ra ở nhiều nơi. Điều đặc biệt đáng lo ngại là trong xã hội xảy ra không ít tội ác hình sự nghiêm trọng, có nhiều tội phạm ở tuổi vị thành niên, những hiện tượng ly hôn, gia đình tan vỡ và trẻ em lang thang cơ nhỡ ngày một tăng. Các tệ nạn xã hội mại dâm, ma túy, cờ bạc tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức trong các nhà chứa, ổ tiêm chích hoặc ẩn nấp trong các khách sạn, nhà hàng, điểm karaoke, vũ trường, quán bia. Số người nhiễm HIV/AIDS đang tăng nhanh.

Tình trạng trên có nhiều nguyên nhân, song trước hết là các cơ quan chức năng, các ngành, các cấp của Nhà nước có trách nhiệm trong lĩnh vực này không thấy hết tác hại nghiêm trọng của văn hóa đồi trụy và tệ nạn xã hội, buông lỏng quản lý và thiếu tổ chức động viên nhân dân loại trừ những hiện tượng này ra khỏi đời sống xã hội.

Để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế và văn hóa, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc dân tộc, tạo ra mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, tạo môi trường xã hội lành mạnh, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, các ngành, các cấp cần quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII, Chỉ thị số 321-CT ngày 17-11-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 1-3-1994 của Ban Bí thư, nhiều đạo Luật, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ về các hoạt động văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội, tập trung lực lượng tiến hành cuộc vận động trên quy mô toàn quốc, nhằm:

- Đẩy mạnh bài trừ các loại văn hóa độc hại, trước hết là các văn hóa phẩm có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực, thể hiện dưới các hình thức phim ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, sách, báo, lịch, tranh, ảnh, quảng cáo, trong hoạt động của các cơ sở, tụ điểm văn hóa (nhà hát, rạp chiếu bóng, câu lạc bộ, vũ trường, điểm karaoke), các khách sạn, nhà hàng...

- Đẩy mạnh bài trừ các tệ nạn mại dâm, ma túy, cờ bạc, số đề; nghiêm trị các chủ chứa, môi giới mại dâm, ma túy, cờ bạc, số đề, những kẻ lợi dụng tổ chức hoạt động văn hóa, giải trí để làm ăn bất chính.

Để thực hiện những mục tiêu trên cần làm tốt các việc sau đây:

- Vận động rộng rãi các tầng lớp nhân dân tự giác bài trừ, tiêu hủy các văn hóa phẩm độc hại, chấp hành các quy định của pháp luật, lên án và phát hiện các hành vi sai trái, không phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc.

- Thực hiện sự quản lý chặt chẽ của cơ quan quản lý Nhà nước dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên, nhân viên Nhà nước gương mẫu chấp hành.

- Quan tâm phát triển văn hóa giàu tính dân tộc, hiện đại và nhân văn, giữ gìn thuần phong mỹ tục, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; đồng thời nghiêm cấm việc truyền bá văn hóa đồi trụy trái với nhân cách, đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt Nam.

- Phối hợp chặt chẽ các ngành, các đoàn thể, chuẩn bị đầy đủ về cơ sở pháp lý, tổ chức, lực lượng tham gia đấu tranh, có kế hoạch chỉ đạo thực hiện tập trung, đồng bộ, làm toàn diện và có trọng điểm.

II

Các nội dung chủ yếu của cuộc vận động này như sau:

1. Trong việc lưu hành phim ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc; sách, báo, lịch, tranh, ảnh:

Chú ý sản xuất và nhập khẩu những phim ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc có nội dung lành mạnh, có chất lượng nghệ thuật đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của các cơ sở, các đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, nhập khẩu; kiểm tra chặt chẽ việc lưu hành các phim ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc.

Nghiêm cấm việc lưu hành phim ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, sách, báo, tranh, ảnh có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực. Tịch thu và tiêu hủy các văn hóa phẩm có nội dung trên, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức và cá nhân vi phạm.

2. Trong hoạt động của các cơ sở, tụ điểm văn hóa (nhà hát, rạp chiếu bóng, câu lạc bộ, vũ trường, điểm karaoke...):

Bảo đảm nội dung văn hóa lành mạnh, có chất lượng; bảo đảm trật tự, vệ sinh, nếp sống văn hóa. Xử lý nghiêm những kẻ lợi dụng các hoạt động văn hóa để truyền bá các văn hóa phẩm đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực, tổ chức trá hình các hoạt động mại dâm, ma túy, đánh bạc, số đề.

3. Xây dựng những quy định cụ thể về các hoạt động văn hóa, dịch vụ ở các khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ, nhà hàng, quán bia, quán cà-phê - giải khát:

Xử lý nghiêm các chủ chứa, những kẻ môi giới mại dâm, tổ chức tiêm chích ma túy, cờ bạc, kể cả những thủ đoạn trá hình. Xử lý nghiêm cán bộ, nhân viên Nhà nước, các cán bộ phụ trách các cơ sở của Nhà nước, của các lực lượng vũ trang, của các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia hoặc tiếp tay cho các hoạt động này.

4. Tại các địa điểm công cộng (đường phố, công viên, nhà ga, bến tàu, bến xe...):

Từng bước xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, bảo đảm trật tự, vệ sinh ở các công viên, nhà ga, bến tàu, bến xe, các cơ sở vui chơi công cộng của nhân dân, của trẻ em. Tăng cường quản lý, ngăn ngừa và xóa bỏ các hoạt động mại dâm, ma túy, cờ bạc, số đề, những hành động làm mất trật tự, vệ sinh chung.

Thực hiện nghiêm những quy định về hoạt động quảng cáo, về biển hiệu tại các địa điểm công cộng.

5. Đối với hoạt động đánh bạc, số đề:

Tuyên truyền giáo dục làm cho nhân dân hiểu biết đầy đủ về pháp luật, thấy rõ đánh bạc, số đề là hành vi phạm pháp; đồng thời cải tiến việc phát hành xổ số kiến thiết.

Các cơ quan quản lý của Nhà nước phải tăng cường công tác quản lý xã hội, tiến hành điều tra, nghiên cứu, nắm chắc các đối tượng cờ bạc, số đề, phân loại, lập thành hồ sơ để xử lý kịp thời. Truy quét để xóa bỏ các tụ điểm cờ bạc, số đề. Xử lý những người tham gia đánh bạc và nghiêm trị những chủ chứa cờ bạc, chủ đề.

III

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức trách và thẩm quyền của mình có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Nghị định của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính

phủ về vấn đề này tại Bộ, ngành, địa phương mình. Các Bộ, ngành, địa phương cần coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm và các năm tiếp theo, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác để có mức tập trung cao về chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

Các Bộ, các Ủy ban Nhân dân địa phương được giao nhiệm vụ như sau:

1. Bộ Văn hóa - Thông tin:

a) Chủ trì phối hợp với các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Thương mại, Y tế, Tổng cục Du lịch, Tổng cục Hải quan để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý theo luật pháp và những quy định hiện hành các hoạt động văn hóa và dịch vụ.

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền, giáo dục về đấu tranh chống các loại văn hóa độc hại, bài trừ tệ nạn xã hội trong các trường học, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế và văn hóa, các đơn vị quân đội và công an. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị định và Chỉ thị về vấn đề này để các tầng lớp nhân dân, từng công dân, từng gia đình hiểu rõ, hưởng ứng và tự giác chấp hành. Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên thông tin, cổ động cho cuộc đấu tranh này.

c) Phối hợp với các Bộ Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thương mại tổ chức việc kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trật tự, kỷ cương trong hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa.

d) Có kế hoạch, biện pháp mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, cung cấp băng đĩa hình, băng đĩa nhạc có nội dung lành mạnh nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân; hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ sở chiếu phim, các tụ điểm sinh hoạt văn hóa công cộng.

đ) Tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở hoạt động văn hóa, dịch vụ của ngành Văn hóa - Thông tin. Tăng cường lực lượng trực tiếp làm công tác quản lý hoạt động văn hóa ở cơ sở.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ quy định trong các Nghị quyết số 5-CP, số 6-CP ngày 29-1-1993, Nghị định số 1-CP ngày 11-1-1994, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

3. Bộ Nội vụ:

Chủ trì phối hợp với các Bộ Văn hóa - Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thương mại, Y tế, Tổng cục Du lịch phân định rõ trách nhiệm kiểm tra và xử lý các vi phạm về hoạt động văn hóa và dịch vụ, về tệ nạn xã hội.

4. Bộ Tài chính:

Nghiên cứu trình Chính phủ Nghị định về hoạt động xổ số ở Việt Nam, chấn chỉnh hoạt động xổ số trên phạm vi cả nước, bảo đảm cho việc phát hành xổ số được lành mạnh, chống việc lợi dụng xổ số để đánh bạc, số đề. Toàn bộ số thu về xổ số chỉ được dùng để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng và chi cho sự nghiệp y tế, giáo dục ở các địa phương, không được sử dụng cho các mục tiêu khác.

5. Bộ Tư pháp:

Chủ trì cùng Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính chuẩn bị để Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định xử lý các vi phạm trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ, các hành vi phạm pháp về ma túy, mại dâm, cờ bạc, số đề.

6. Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Bộ, ngành, có kế hoạch chỉ đạo thực hiện việc quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ, đẩy mạnh bài trừ các tệ nạn xã hội trong phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

7. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý toàn diện các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, căn cứ vào chủ trương của Đảng, Nhà nước, những hướng dẫn chuyên ngành của các Bộ và tình hình thực tế ở địa phương, đề ra kế hoạch chung và trực tiếp chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn tỉnh, thành phố tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ, đẩy mạnh bài trừ tệ nạn xã hội.

Cần chỉ đạo tập trung các địa bàn trọng điểm để sớm tạo ra chuyển biến tốt ở những nơi này. Tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vận động các đoàn thể xã hội, xây dựng phong trào gìn giữ thuần phong mỹ tục, bài trừ văn hóa độc hại và lối sống đồi trụy.

Đề nghị Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan lãnh đạo trung ương các đoàn thể nhân dân phối hợp chặt chẽ với Chính phủ và các Bộ, chỉ đạo tổ chức Mặt

trận và đoàn thể ở các cấp hợp lực với cơ quan chính quyền tiến hành có kết quả cuộc vận động này.

IV

Từ nay đến hết tháng 12 năm 1995 các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương tiến hành các công việc chuẩn bị về kế hoạch chỉ đạo, tổ chức lực lượng, tập huấn cán bộ, phổ biến quán triệt các chỉ thị của Đảng và Chính phủ trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Từ đầu tháng 1 năm 1996, bắt đầu tuyên truyền, giải thích rộng rãi trong nhân dân, trong hội viên, đoàn viên của các đoàn thể nhân dân, trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, biện pháp tiến hành cuộc đấu tranh này.

Từ ngày 1 tháng 2 năm 1996 sẽ thực hiện kiểm tra và xử lý các vi phạm trật tự, kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ, bài trừ tệ nạn xã hội trong cả nước theo các quy định trong các Nghị định của Chính phủ.

Thành lập Ban Thường trực chỉ đạo thực hiện Chỉ thị và các Quyết định của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ, đẩy mạnh bài trừ các tệ nạn xã hội do đồng chí Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin làm Trưởng Ban; các đồng chí Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thương mại, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch làm Ủy viên. Cơ quan thường trực là Bộ Văn hóa - Thông tin. Tùy theo yêu cầu công tác, Ban Thường trực chỉ đạo mời đại diện Đảng và đoàn thể tham gia Ban.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân làm Trưởng Ban. Có thể kết hợp với Ban Chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội đã có ở địa phương.

Ngay sau khi nhận được Chỉ thị này, cùng với việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo cuộc đấu tranh, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chủ động giải quyết ngay một số vấn đề cụ thể thật sự bức bách và có điều kiện làm ngay trong việc bài trừ các loại văn hóa độc hại, các tệ nạn xã hội thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Bộ và của chính quyền địa phương.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 818-TTg ngày 13-12-1995 về quản lý cước hàng không dân dụng Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 1995;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Quyết định này quy định việc bảo đảm Nhà nước thống nhất quản lý cước hàng không, bao gồm cước vận chuyển hành khách, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, trên các đường bay quốc tế và trong nước, cước cho thuê các dịch vụ bay phục vụ kinh tế quốc dân, các chuyến bay chuyên cơ.

Việc hình thành cước hàng không phải đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Hàng không, phù hợp với chính sách kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước, phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết, bảo đảm hài hòa lợi ích của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không, lợi ích của khách hàng, đồng thời bảo đảm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 2.- Nguyên tắc hình thành cước hàng không:

1. Cước vận chuyển hàng không trên các đường bay quốc tế đến, đi từ và qua Việt Nam áp dụng cho công dân Việt Nam và công dân nước ngoài được xây dựng phù hợp với cước vận chuyển theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia

ký kết, hoặc căn cứ vào cước vận chuyển do các tổ chức hàng không quốc tế công bố. Mức cước được quy định bằng đô la Mỹ, bằng đồng tiền nước sở tại hoặc bằng đồng Việt Nam.

2. Cước vận chuyển hàng không trên đường bay trong nước áp dụng cho công dân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài được hình thành trên cơ sở cước vận chuyển hàng không quốc tế, trực tiếp là ở các nước vùng lân cận. Mức cước được quy định bằng đồng Việt Nam.

3. Cước vận chuyển hàng không trên đường bay trong nước áp dụng cho công dân Việt Nam phải đảm bảo bù đắp được chi phí vận chuyển bình quân các chuyến bay trên các đường bay trong nước, có tính đến việc bù trừ giữa cước vận chuyển hành khách theo các đối tượng, hành khách khác nhau; phù hợp với khả năng thanh toán của hành khách là người Việt Nam, có tính đến tương quan hợp lý với vận chuyển bằng các phương tiện khác; đảm bảo các hãng kinh doanh vận chuyển hàng không có lãi để tái sản xuất mở rộng, làm nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Mức cước được quy định bằng đồng Việt Nam.

4. Cước cho thuê các dịch vụ bay phục vụ kinh tế quốc dân và các chuyến bay chuyên cơ được xây dựng đảm bảo bù đắp chi phí cho từng chuyến bay làm dịch vụ, không lỗ.

Điều 3.- Nhiệm vụ và thẩm quyền của các cấp, các ngành, đơn vị kinh doanh trong quản lý cước hàng không.

1. Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định các chủ trương, chính sách và những nguyên tắc hình thành cước hàng không quốc tế và trong nước.

b) Quyết định việc ký kết, hoặc ủy quyền cho các Bộ, ngành liên quan đàm phán, ký kết các thỏa thuận thuộc các hiệp định, hiệp ước quốc tế đa phương hoặc song phương về cước vận chuyển hàng không.

c) Ủy quyền cho Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam quy định mức cước giới hạn tối đa áp dụng cho hành khách là người Việt Nam trên đường bay trong nước Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam (dưới đây được gọi là Cục Hàng không):

a) Được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền đàm phán, ký kết các thỏa thuận thuộc các hiệp định, hiệp ước quốc tế đối với cước vận chuyển hàng không.